

Số: 11/2026/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 12 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường số 11/2016/UBTVQH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2025/NĐ-CP;

Thực hiện Thông báo số 567-TB/TU ngày 07 tháng 5 năm 2026 ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quy định chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công thương tỉnh Hưng Yên;

Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 313/BC-BPC ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 33/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của

Pháp lệnh Quản lý thị trường được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 241/2025/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên;
- b) Các đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên;
- c) Công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên;
- d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chế độ mua sắm phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục

1. Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương thực hiện việc mua sắm phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường theo quy định của pháp luật đấu thầu và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hằng năm, Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương căn cứ tiêu chuẩn, đối tượng và niên hạn cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, trang phục để lập dự toán kinh phí mua sắm, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách của đơn vị, gửi Sở Công Thương tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí mua sắm phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục

1. Nguyên tắc cấp phát

a) Việc cấp phát, quản lý và sử dụng phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, trang phục đối với Chi cục Quản lý thị trường, các đội thuộc Chi cục Quản lý thị trường và công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, đối tượng, niên hạn theo quy định của pháp luật. Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương có trách nhiệm quản lý, theo dõi và thực hiện việc cấp phát theo đúng quy định.

b) Cấp lần đầu phù hiệu, cờ hiệu đối với Chi cục Quản lý thị trường và các đội thuộc Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương; cấp lần đầu cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức khi được tuyển dụng hoặc tiếp nhận vào làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường bảo đảm đúng tiêu chuẩn, đối tượng và niên hạn.

c) Cấp thay thế phù hiệu, cờ hiệu, trang phục, biển hiệu trong trường hợp bị hỏng, bị mất; cấp thay thế cấp hiệu trong trường hợp công chức có sự thay đổi về chức vụ lãnh đạo, ngạch công chức hoặc cấp hiệu bị hỏng, bị mất.

d) Cấp hằng năm đối với các loại trang phục có niên hạn cấp phát hằng năm theo quy định tại Nghị định số 33/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 241/2025/NĐ-CP.

đ) Công chức khi thôi việc, buộc thôi việc hoặc chuyển công tác phải nộp lại cấp hiệu, biển hiệu đã được cấp trước khi nghỉ việc hoặc chuyển công tác.

2. Hồ sơ đề nghị cấp phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục

Văn bản đề nghị và danh sách đối tượng đề nghị cấp lần đầu, cấp hằng năm, cấp thay thế của đơn vị thuộc Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương. Trường hợp đề nghị cấp thay thế thì trong văn bản đề nghị nêu rõ lý do (do công chức có sự thay đổi về chức vụ lãnh đạo, ngạch công chức hoặc trường hợp bị hỏng, bị mất).

3. Quản lý, theo dõi cấp phát

Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương thực hiện cấp phát, quản lý phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường theo đúng quy định tại Nghị định số 33/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2025/NĐ-CP.

4. Thời điểm và niên hạn cấp phát

a) Đối với phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đã được cấp phát trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, niên hạn mua sắm, cấp phát tiếp theo được tính từ thời điểm cấp phát gần nhất.

b) Mốc thời gian để tính niên hạn cấp phát trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường lần sau được tính từ thời điểm cấp phát năm trước đó gần nhất.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí mua sắm phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương được bảo đảm từ nguồn ngân sách Nhà nước được cấp có thẩm quyền giao hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh,

các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 6 năm 2026.
2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVIII Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công TTĐT Đại biểu nhân dân tỉnh;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^L.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn